TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2023
V/v: "*Ly hôn giữa anh Đ và chị N*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Nhân

2. Bà Trần Thị Thảo

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Trọng Lễ – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST - DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: 113A B, khu phố V, phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: 113A B, khu phố V, phường X, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

Anh Đ và chị N có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị N cưới nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn vào năm 2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do có sự bất hòa, tính tình không còn phù hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh và chị N đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay anh thấy vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với chị N.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 24/10/2010 và Nguyễn Tấn Lộc, sinh ngày 03/5/2015. Hiện con đang sống cùng với chị N. Khi ly hôn anh để chị N trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho mỗi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Đ về thời gian chung sống và có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ có dấu hiện ngoại tình, không quan tâm đến chị, vợ chồng hay cự cãi. Chị đã bỏ đi về Vũng Tàu sinh sống từ tháng 01/2023 đến nay. Nay anh Đ yêu cầu ly hôn chị không đồng ý và xin đoàn tụ.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 24/10/2010 và Nguyễn Tấn Lộc, sinh ngày 03/5/2015. Hiện con đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho mỗi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Anh Đ có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị N và giải quyết về con chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị N có nơi cư trú tại phường X, thành phố Mỹ Tho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Anh Đ và chị N cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố Mỹ Tho vào năm 2009 là phù hợp với Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Đ khai là do cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, chị N không tôn trọng cha mẹ chồng. Còn theo chị N khai là do anh Đ có dấu hiệu ngoại tình, không quan tâm đến chị, hay bất đồng cự cãi.

[3] Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị N. Phía chị N không đồng ý ly hôn xin được đoàn tụ. Xét thấy anh Đ và chị N đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2021 cho đến nay mà không giải quyết được. Chị N cho rằng anh Đ ngoại tình nhưng chị không có chứng cứ chứng minh. Chị N không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ nhưng không nêu được biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình vợ chồng trong khi cả hai đã sống ly thân với nhau từ năm 2022. Ngoài ra, anh Đ đã nộp đơn xin ly hôn với chị N vào năm 2022, sau đó tự nguyện rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn nhưng đến nay vẫn không giải quyết được và tiếp tục nộp đơn xin ly hôn.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa anh Đ và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Đ và chị N đã không còn sống chung với nhau và chị N không có biện pháp cụ thể nào nên tình cảm vợ chồng không có khả năng để hàn gắn được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của anh Đ, cho anh Đ ly hôn với chị N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh Đ và chị N có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 24/10/2010 và Nguyễn Tấn Lộc, sinh ngày 03/5/2015. Chị N có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu Ngân và cháu Lộc đang sống cùng với chị N. Để tránh xáo trộn trong cuộc sống của cháu ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt cũng như nguyện vọng của cháu muốn được trực tiếp sống cùng với chị N, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của anh Đ, chị N, giao cháu Ngân và cháu Lộc cho chị N trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho mỗi con chung. Chị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy mức cấp dưỡng mà chị N yêu cầu là cao so với mức trung bình về nhu cầu thiết yếu để nuôi con tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy buộc anh Đ cấp dưỡng mỗi tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho mỗi con chung là phù hợp.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56; Điều 81, 82, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đ và chị N

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Ngân, sinh ngày 24/10/2010 và Nguyễn Tấn Lộc, sinh ngày 03/5/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ phải đóng góp nuôi cháu Ngân và cháu Lộc cho chị N số tiền là 2.000.000 đ/tháng (Hai triệu đồng trên tháng) cho mỗi con chung cho đến khi cháu Ngân và cháu Lộc thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N cho đến khi thi hành án xong, anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Anh Đ chịu tiền án phí sơ thẩm là 600.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 23256 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên anh Đ còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS TP. Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Vĩnh Lộc